

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2022/HN - ST
Ngày: 10 - 8 - 2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2022/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST - HN ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1987 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Cùng trú tại: Số 217/16 ấp BH2, xã BHP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và tại phiên tòa chị Lê Thị Q trình bày: Qua quen biết chị và anh Nguyễn Thanh D tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu ngày 18/6/2010. Sau khi cưới chị và anh D sống bên gia đình anh D, đến năm 2012 thì về sống chung với gia đình bên chị, từ khi về bên gia đình chị sống thì anh D bắt đầu ăn chơi, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Đến năm 2019 do nợ nần, vì kinh tế gia đình nên chị đi làm ăn xa, còn anh D thì cũng bỏ nhà đi nhưng không có nói đi đâu, lâu lâu có về thăm con, chị và anh D cũng không có liên lạc

gì với nhau, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Chị và anh D đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng chị và anh D đã không sống chung từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh D

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Qh, sinh ngày 15/6/2011 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Q khai không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Thanh D tại bản khai ngày 21/7/2022 trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh D đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Q

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Qh, sinh ngày 15/6/2011, anh D đồng ý giao cháu Qh cho chị Q nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

+ Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh D xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh D xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 18/6/2010, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không sống chung từ đầu năm 2019 đến nay, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai, vợ chồng không còn

thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên không có khả năng hàn gắn, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Q. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị Q là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh D.

[4] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Thị Như Qh, sinh ngày 15/6/2011, hiện nay đang sống với chị Q, anh D cũng đồng ý để chị Q nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, cháu Qh cũng có nguyện vọng sống chung với chị Q, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Như Qh cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Q và anh D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị Q và anh D không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như Qh, sinh ngày 15/6/2011 cho chị Lê Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Q và anh D không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Q nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003980 ngày 06/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú